

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH THÁNG 05.2024

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
1	54222330057	Đặng Thị	An	12/07/1996	9.1	Chín một	Đạt	
2	1223360038	Trần Tuyết	Anh	20/09/2007	5.5	Năm năm	Đạt	
3	1223360240	Nguyễn Hoàng	Anh	10/04/2007	5.3	Năm ba	Đạt	
4	1223360248	Vũ Bùi Quốc	Anh	02/05/2007	4.0	Bốn không	Không Đạt	
5	1833620218	Nguyễn Bảo	Anh	01/09/2002	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
6	2223360408	Vũ Hải	Anh	25/08/2007	4.4	Bốn bốn	Không Đạt	
7	1223240080	Lê Thị Ngọc	Ánh	19/05/2004	6.7	Sáu bảy	Đạt	
8	2223360270	Đặng Hồng	Ánh	30/11/2007	7.3	Bảy ba	Đạt	
9	1223360264	Phạm Bân	Bân	03/11/2007	7.2	Bảy hai	Đạt	
10	1223360112	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	19/08/2007	4.4	Bốn bốn	Không Đạt	
11	1203360159	Nguyễn Đặng Trung	Bảo	27/12/2005	5.3	Năm ba	Đạt	
12	2223240280	Trần Quốc	Bảo	18/05/1996	0.0	vắng thi	Không Đạt	
13	2223360239	Phạm Minh Gia	Bảo	21/03/2007	5.3	Năm ba	Đạt	
14	2223360333	Đoàn Lâm Thiện	Bảo	28/11/2007	6.4	Sáu bốn	Đạt	
15	2223360302	Phan Nguyễn Gia	Bảo	23/12/2007	5.1	Năm một	Đạt	
16	2223180099	Lê Hải	Bình	12/06/2001	6.0	Sáu không	Đạt	
17	1223360271	Nguyễn Minh	Cảnh	15/10/2006	7.2	Bảy hai	Đạt	
18	1223360245	Lâm Thị Yến	Chi	07/10/2007	5.1	Năm một	Đạt	
19	2223360166	Dương Minh	Công	28/09/2007	4.5	Bốn năm	Không Đạt	
20	08T0706	Nguyễn Chí	Công	26/11/1988	6.0	Sáu không	Đạt	
21	3223240022	Trần Thị Hồng	Cúc	10/02/1998	8.9	Tám chín	Đạt	
22	2223360132	Huỳnh Quốc	Cường	05/07/1999	7.3	Bảy ba	Đạt	
23	1223360159	Giang Lê Quốc	Đại	27/12/2007	7.6	Bảy sáu	Đạt	
24	2223360516	Huỳnh Hải	Đăng	22/12/2006	4.4	Bốn bốn	Không Đạt	
25	13360002	Đặng Thị	Đào	18/10/1989	9.6	Chín sáu	Đạt	
26	1223360094	Nguyễn Thành	Đạt	05/03/2007	4.3	Bốn ba	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
27	2223360485	Nghiêm Tấn	Đạt	20/12/2007	8.3	Tám ba	Đạt	
28	2223360371	Huỳnh Chí	Đạt	24/02/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
29	2223360225	Ung Tấn	Đạt	15/11/2007	6.9	Sáu chín	Đạt	
30	1223360210	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	31/10/2007	2.4	Hai bốn	Không Đạt	
31	2213240043	Nguyễn Ngọc	Diệu	12/06/2000	3.5	Ba năm	Không Đạt	
32	54222320027	Mai Thị	Dung	05/03/1998	10.0	Mười không	Đạt	
33	2223240109	Lê Thị Thùy	Dung	21/03/2000	8.0	Tám không	Đạt	
34	2213360332	Cao Thị	Dung	05/09/1996	6.9	Sáu chín	Đạt	
35	2193180012	Ngô Quốc	Dũng	21/09/2001	0.0	vắng thi	Không Đạt	
36	2223360493	Võ Tấn	Được	19/08/2002	6.7	Sáu bảy	Đạt	
37	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	4.1	Bốn một	Không Đạt	
38	1223360182	Trần Quốc	Dương	08/01/2007	7.9	Bảy chín	Đạt	
39	54222310054	Nguyễn Thị Ánh	Dương	22/09/2005	8.0	Tám không	Đạt	
40	2223240288	Hoàng Lê Khánh	Duy	21/07/2001	8.3	Tám ba	Đạt	
41	54222320017	Nguyễn Ngọc	Duy	19/05/2002	9.6	Chín sáu	Đạt	
42	2193360232	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	26/03/2004	2.7	Hai bảy	Không Đạt	
43	1223240024	Nguyễn Thành	Giang	25/06/1995	6.9	Sáu chín	Đạt	
44	1223240022	Nguyễn Huỳnh	Giang	20/10/2003	5.7	Năm bảy	Đạt	
45	1223360252	Nguyễn Thiên	Hà	16/12/2007	5.1	Năm một	Đạt	
46	1193360150	Nguyễn Ngọc	Hải	19/11/2003	8.0	Tám không	Đạt	
47	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	7.9	Bảy chín	Đạt	
48	1223360058	Trần Gia	Hân	30/10/2007	6.4	Sáu bốn	Đạt	
49	2223360490	Phạm Thị Ngọc	Hân	05/09/2007	6.4	Sáu bốn	Đạt	
50	2213240209	Nguyễn Ngọc Duy	Hân	05/07/1998	8.9	Tám chín	Đạt	
51	54222330039	Mẫn Thị Thu	Hằng	06/06/1997	9.2	Chín hai	Đạt	
52	54222320044	Trần Thị Thu	Hằng	29/03/1998	9.1	Chín một	Đạt	
53	54222310001	Nguyễn Kim	Hằng	03/02/1984	7.3	Bảy ba	Đạt	
54	1223360272	Nguyễn Tuyết	Hạnh	28/11/2006	8.5	Tám năm	Đạt	
55	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/04/2000	8.5	Tám năm	Đạt	
56	54222320159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/08/1994	7.5	Bảy năm	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
57	1223360101	Trần	Hiếu	29/01/2007	6.3	Sáu ba	Đạt	
58	2223360335	Đặng Văn	Hiếu	04/11/2007	7.0	Bảy không	Đạt	
59	2223360373	Trần Tuệ	Hiếu	31/07/2007	7.2	Bảy hai	Đạt	
60	2193240253	Hoàng Huy	Hiệu	03/03/2001	2.9	Hai chín	Không Đạt	
61	2213360293	Siu	H'Ly	25/06/2000	2.7	Hai bảy	Không Đạt	
62	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	4.5	Bốn năm	Không Đạt	
63	2223240273	Phan Đình	Hoàng	01/01/1993	6.3	Sáu ba	Đạt	
64	2223360394	Hồ Minh	Hoàng	24/07/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
65	2223360392	Nguyễn Huy	Hoàng	03/04/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
66	2223360006	Võ Thị	Hồng	02/06/1991	7.3	Bảy ba	Đạt	
67	54222320067	Nguyễn Thị Lam	Hồng	16/09/2003	9.5	Chín năm	Đạt	
68	2223360241	Nguyễn Thanh Thu	Hồng	16/12/2007	8.9	Tám chín	Đạt	
69	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	4.8	Bốn tám	Không Đạt	
70	2213360258	Phạm Nguyễn Gia	Hưng	28/08/2005	0.0	vắng thi	Không Đạt	
71	2223360399	Lê Thị Xuân	Hương	23/09/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
72	2223240120	Lê Thị	Hường	02/09/1996	7.9	Bảy chín	Đạt	
73	1223240041	Đỗ Vương	Huy	26/04/2001	5.9	Năm chín	Đạt	
74	1223360290	Hồ Quốc	Huy	19/01/2007	4.3	Bốn ba	Không Đạt	
75	1203360149	Trần Văn	Huy	08/03/2005	7.9	Bảy chín	Đạt	
76	1223360219	Nguyễn Phạm Xuân	Huy	30/03/2007	8.4	Tám bốn	Đạt	
77	1223360292	Nguyễn Trần Gia	Huy	01/12/2007	4.3	Bốn ba	Không Đạt	
78	1213360083	Bùi Quốc	Huy	27/07/2006	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
79	2213360221	Trần Vũ Minh	Huy	23/04/2006	7.9	Bảy chín	Đạt	
80	2223360375	Trần Thị Thu	Huyền	29/01/2007	7.2	Bảy hai	Đạt	
81	54222320143	Lê Thị Mỹ	Huyền	01/04/2005	5.3	Năm ba	Đạt	
82	2193240305	Phạm Thúy	Huỳnh	16/08/1999	8.1	Tám một	Đạt	
83	2223360424	Lê Bắc	Khăm	01/01/2003	4.0	Bốn không	Không Đạt	
84	1223360118	Nguyễn Tuấn	Khang	07/11/2007	6.4	Sáu bốn	Đạt	
85	2223360383	Nguyễn Minh	Khang	31/08/2007	6.7	Sáu bảy	Đạt	
86	2223360367	Đỗ Trịnh Chí	Khang	07/05/2007	7.1	Bảy một	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
87	2223360459	Trần Trọng	Khang	10/03/2007	6.3	Sáu ba	Đạt	
88	2203360285	Võ Quốc	Khánh	29/08/2003	2.0	Hai không	Không Đạt	
89	1223360170	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	30/09/2007	2.9	Hai chín	Không Đạt	
90	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	6.1	Sáu một	Đạt	
91	2223360391	Hồ Anh	Khoa	11/11/2007	5.9	Năm chín	Đạt	
92	1223360078	Mai Trung	Kiên	08/11/2005	4.0	Bốn không	Không Đạt	
93	54222320073	Nguyễn Văn Trung	Kiên	08/04/2002	6.1	Sáu một	Đạt	
94	3223180020	Nguyễn Thị	Lan	11/01/1985	7.1	Bảy một	Đạt	
95	1223180008	Hồ Thị Thùy	Linh	25/11/1988	8.8	Tám tám	Đạt	
96	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	13/07/2007	5.1	Năm một	Đạt	
97	2223360427	Nguyễn Lý Ánh	Linh	09/05/2006	6.3	Sáu ba	Đạt	
98	2223360441	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08/05/2007	5.5	Năm năm	Đạt	
99	2223360186	Nguyễn Nhựt	Linh	07/05/2007	3.6	Ba sáu	Không Đạt	
100	54222320014	Nguyễn Thị Thanh	Loan	14/03/1979	7.2	Bảy hai	Đạt	
101	2213240206	Đinh Thị Mỹ	Loan	23/01/2003	8.3	Tám ba	Đạt	
102	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	7.6	Bảy sáu	Đạt	
103	1223360037	Nguyễn Tấn	Lợi	21/12/2003	7.3	Bảy ba	Đạt	
104	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	6.0	Sáu không	Đạt	
105	2223360544	Hồ Hồng	Lụa	01/07/1998	8.0	Tám không	Đạt	
106	54222320108	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	02/12/2005	vắng		Không Đạt	
107	1223360122	Trần Minh	Mẫn	28/02/2007	6.5	Sáu năm	Đạt	
108	2203360082	Trương Quang	Minh	09/12/2005	2.8	Hai tám	Không Đạt	
109	2223240107	Phạm Hữu	Minh	19/10/1988	5.3	Năm ba	Đạt	
110	2223360581	Nguyễn Tiết	Minh	10/12/1991	4.3	Bốn ba	Không Đạt	
111	54222320056	Nguyễn Thị	Mướt	21/07/1999	9.0	Chín không	Đạt	
112	54222320031	Trần Thị Trúc	My	13/11/1999	8.1	Tám một	Đạt	
113	1223360079	Nguyễn Hoàng	Mỹ	02/05/2007	0.0	vắng thi	Không Đạt	
114	54222320064	Trần Thị	Mỹ	25/12/2003	7.6	Bảy sáu	Đạt	
115	2223360149	Thiệu Thanh	Mỹ	16/10/2007	4.3	Bốn ba	Không Đạt	
116	2223360328	Đào Văn	Nam	17/12/2004	8.4	Tám bốn	Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
117	1223180003	Lê Thị Kim	Ngà	09/09/1991	8.8	Tám tám	Đạt	
118	1223360032	Trương Nguyễn Thu	Ngân	03/04/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
119	1213360115	Hứa Thị Kim	Ngân	24/04/2006	6.3	Sáu ba	Đạt	
120	1223240010	Đoàn Thu	Ngân	15/07/2000	5.7	Năm bảy	Đạt	
121	2223360338	Trần Quang	Ngân	23/07/2004	7.7	Bảy bảy	Đạt	
122	2223360385	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
123	54212320023	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/01/2002	9.5	Chín năm	Đạt	
124	54212320029	Thi Thảo	Ngân	02/01/2005	9.2	Chín hai	Đạt	
125	1223360244	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	04/08/2007	8.5	Tám năm	Đạt	
126	1223360120	Trịnh Hồng	Ngọc	17/11/2007	7.9	Bảy chín	Đạt	
127	54222310210	Đặng Lê Bích	Ngọc	07/06/2004	9.3	Chín ba	Đạt	
128	54222320025	Lê Huỳnh	Ngọc	24/07/2001	7.3	Bảy ba	Đạt	
129	2223360406	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/08/2007	5.5	Năm năm	Đạt	
130	54222320057	Nguyễn Việt	Nhân	01/02/2000	8.5	Tám năm	Đạt	
131	2223240297	Phạm Khánh	Nhật	26/08/2004	4.9	Bốn chín	Không Đạt	
132	2223240152	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	02/10/1997	9.0	Chín không	Đạt	
133	1223360023	Phan Thị Quỳnh	Như	26/09/2007	6.0	Sáu không	Đạt	
134	1223180030	Bùi Lê Huỳnh	Như	29/08/1991	6.7	Sáu bảy	Đạt	
135	2223360153	Nguyễn Thị Yên	Như	20/07/2007	3.1	Ba một	Không Đạt	
136	2223360453	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	10/12/2007	4.9	Bốn chín	Không Đạt	
137	2193360077	Lê Trần Huỳnh	Như	24/02/2004	6.1	Sáu một	Đạt	
138	1223240079	Phan Thị Thùy	Nhung	30/01/1999	6.7	Sáu bảy	Đạt	
139	2203360038	Thạch Thị Sô Phi	Ni	07/04/2002	5.3	Năm ba	Đạt	
140	2223360110	Nguyễn Lê Minh	Ny	25/12/2007	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
141	2223360346	Nguyễn Thị Kim	Oanh	04/12/2007	7.2	Bảy hai	Đạt	
142	1223360070	Trần Đức	Phi	17/06/2007	5.2	Năm hai	Đạt	
143	1223360173	Lê Huy	Phong	10/05/2007	7.5	Bảy năm	Đạt	
144	54222320094	Nguyễn Văn Thiên	Phú	24/02/1993	9.3	Chín ba	Đạt	
145	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	6.0	Sáu không	Đạt	
146	1223360270	Phan Kim Hoàng	Phúc	07/01/2007	4.9	Bốn chín	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
147	1223360258	Đỗ Kim	Phúc	28/07/2006	5.1	Năm một	Đạt	
148	1223240091	Huỳnh Vương Bảo	Phúc	06/05/2003	6.1	Sáu một	Đạt	
149	1223360208	Nguyễn Thanh	Phúc	04/10/2007	4.1	Bốn một	Không Đạt	
150	2213360152	Lênh Tác	Phúc	01/07/2002	3.7	Ba bảy	Không Đạt	
151	2203360196	Nguyễn Hữu	Phúc	09/04/2005	5.1	Năm một	Đạt	
152	2223360462	Vũ Đức	Phúc	19/02/2007	4.4	Bốn bốn	Không Đạt	
153	2223360336	Lý Hữu	Phước	15/06/2007	8.1	Tám một	Đạt	
154	2223360434	Trần Ngọc Uyên	Phương	19/09/2007	3.5	Ba năm	Không Đạt	
155	2223360332	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/07/2007	4.5	Bốn năm	Không Đạt	
156	2223360326	Huỳnh Thị Minh	Phương	31/12/2006	3.8	Ba tám	Không Đạt	
157	1223360168	Võ Minh	Quân	10/06/2007	7.1	Bảy một	Đạt	
158	2193360196	Hoàng Ngọc Nhật	Quỳnh	26/01/2002	2.8	Hai tám	Không Đạt	
159	2203360349	Lê Thị	Quỳnh	08/07/1993	0.0	vắng thi	Không Đạt	
160	1223360089	Nguyễn Võ Bình	Sơn	21/10/2007	5.1	Năm một	Đạt	
161	54222320125	Nguyễn Thị Bích	Sự	03/11/2005	8.3	Tám ba	Đạt	
162	1223240014	Trần Nhật	Tài	26/01/2002	5.9	Năm chín	Đạt	
163	54222330002	Nguyễn Trí	Tâm	20/06/2005	7.1	Bảy một	Đạt	
164	2223240058	Nông Thị	Tem	25/02/1999	9.7	Chín bảy	Đạt	
165	1223240029	Huỳnh Thị	Thà	10/12/1994	5.6	Năm sáu	Đạt	
166	1223360162	Nguyễn Hoàng	Thái	25/07/2007	4.1	Bốn một	Không Đạt	
167	2223240296	Trịnh Thành	Thái	12/07/1995	9.6	Chín sáu	Đạt	
168	2223360518	Nguyễn Quốc	Thắng	01/12/2007	5.9	Năm chín	Đạt	
169	2223180098	Nguyễn Khắc	Thành	06/03/2003	5.9	Năm chín	Đạt	
170	2223360007	Nguyễn Hoàng	Thành	12/12/2000	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
171	54222320074	Trần Thạch	Thảo	13/11/2003	9.1	Chín một	Đạt	
172	2223360550	Đàng Thị Kim	Thê	03/09/2002	0.0	vắng thi	Không Đạt	
173	2223360514	Lê Minh	Thiện	18/10/2002	6.9	Sáu chín	Đạt	
174	1223360204	Nguyễn Quốc Hưng	Thịnh	03/08/2007	5.1	Năm một	Đạt	
175	1223360209	Lâm Phúc	Thịnh	01/03/2007	5.6	Năm sáu	Đạt	
176	4223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2004	0.0	vắng thi	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
177	2223240272	Trần Thị Minh	Thư	12/02/1994	7.5	Bảy năm	Đạt	
178	2193360177	Lê Thị Minh	Thư	07/06/2004	3.2	Ba hai	Không Đạt	
179	2223360280	Lê Hồ Gia	Thuận	26/04/2007	6.1	Sáu một	Đạt	
180	2223360194	Nguyễn Hoàng	Thức	08/03/2007	6.9	Sáu chín	Đạt	
181	2213240042	Đỗ Ngọc	Thực	28/12/2000	9.2	Chín hai	Đạt	
182	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	7.9	Bảy chín	Đạt	
183	54222320102	Lê Diễm	Thúy	09/09/2005	9.1	Chín một	Đạt	
184	1223360053	Phạm Huỳnh Phương	Thùy	12/02/2007	4.3	Bốn ba	Không Đạt	
185	1223360205	Nguyễn Hoàng	Thuyên	29/08/2007	4.5	Bốn năm	Không Đạt	
186	2223240075	Võ Thanh Mỹ	Tiên	25/08/1994	5.7	Năm bảy	Đạt	
187	2213240081	Đặng Tường Phụng	Tiên	07/07/2000	6.9	Sáu chín	Đạt	
188	2223360402	Lê Ngọc Thủy	Tiên	29/12/2007	3.1	Ba một	Không Đạt	
189	2223360423	Chí Nguyệt Cát	Tiên	04/05/2007	7.5	Bảy năm	Đạt	
190	1223360067	Nguyễn Nho Trương	Tiến	05/01/2007	7.7	Bảy bảy	Đạt	
191	2223360325	Võ Minh	Tiến	25/09/2007	5.3	Năm ba	Đạt	
192	1223360233	Đỗ Trọng	Tín	12/11/2007	7.2	Bảy hai	Đạt	
193	2223360505	Võ Trung	Toán	06/12/1997	5.2	Năm hai	Đạt	
194	2223360511	Phan Thanh	Toàn	25/10/2006	6.9	Sáu chín	Đạt	
195	2213360223	Trần Ngọc Bảo	Trân	27/01/2005	0.0	vắng thi	Không Đạt	
196	2223240181	Trương Huyền Nhã	Trân	14/05/2004	6.5	Sáu năm	Đạt	
197	2223360299	Lý Ngọc Bảo	Trân	20/11/2007	7.3	Bảy ba	Đạt	
198	1223240081	Lê Thị Tuyết	Trang	25/02/1991	5.7	Năm bảy	Đạt	
199	2203240230	Đỗ Thị	Trang	03/09/2002	2.7	Hai bảy	Không Đạt	
200	2223360279	Ngô Mỹ	Trang	26/10/2007	6.7	Sáu bảy	Đạt	
201	2223240155	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	22/01/1998	4.7	Bốn bảy	Không Đạt	
202	2223360230	Trần Lê Kiều	Trinh	03/10/2006	3.6	Ba sáu	Không Đạt	
203	1832420374	Lê Quốc	Trọng	05/10/1996	3.6	Ba sáu	Không Đạt	
204	54222330022	Nguyễn Thị Anh	Trúc	25/02/1994	8.9	Tám chín	Đạt	
205	1223360273	Mai Thanh	Trường	27/04/2007	3.6	Ba sáu	Không Đạt	
206	1223360201	Nguyễn Văn	Trường	21/11/2005	4.1	Bốn một	Không Đạt	

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Kết quả	HSSV Ký tên	Ghi chú
207	54222330035	Đỗ Quang	Trường	20/07/1987	7.7	Bảy bảy	Đạt	
208	2223360577	Trịnh Xuân	Trường	30/01/1998	2.9	Hai chín	Không Đạt	
209	2223360252	Cao Thanh	Tú	07/05/2006	5.2	Năm hai	Đạt	
210	2203240127	Nguyễn Văn	Tuấn	26/03/1996	5.1	Năm một	Đạt	
211	2223360249	Phan Huỳnh Minh	Tuấn	02/12/2007	8.0	Tám không	Đạt	
212	2203360187	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	25/08/2005	4.4	Bốn bốn	Không Đạt	
213	1223360289	Nguyễn Khánh Phương	Uyên	07/10/2006	4.9	Bốn chín	Không Đạt	
214	2213360284	Hồ Huỳnh Phương	Uyên	27/10/2005	3.2	Ba hai	Không Đạt	
215	54222320052	Đào Thị Tú	Uyên	16/11/2003	7.1	Bảy một	Đạt	
216	216020665	Nguyễn Thị Ngọc	Vàng	24/08/1998	8.4	Tám bốn	Đạt	
217	2223240088	Đào Lan	Vi	01/04/1995	7.7	Bảy bảy	Đạt	
218	2223360388	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007	3.9	Ba chín	Không Đạt	
219	1213360033	Lưu Ngọc Tường	Vy	05/11/2006	7.1	Bảy một	Đạt	
220	1213360034	Lưu Ngọc Khánh	Vy	05/11/2006	7.1	Bảy một	Đạt	
221	1213240053	Trần Thị Phương	Vy	23/12/1994	8.4	Tám bốn	Đạt	
222	2223360378	Đỗ Hoàng Thúy	Vy	21/02/2007	6.1	Sáu một	Đạt	
223	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh	Vy	27/10/2007	8.3	Tám ba	Đạt	
224	1223360228	Mai Như	Ý	10/08/2007	2.3	Hai ba	Không Đạt	

PHÒNG ĐÀO TẠO